

QUYẾT ĐỊNH

Về việc sửa đổi, bổ sung bản Quy định chi tiết một số nội dung về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa ban hành kèm theo Quyết định số 29/2014/QĐ-UBND ngày 21/12/2014 và Quyết định số 06/2016/QĐ-UBND ngày 19/4/2016 của UBND tỉnh Khánh Hòa

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH KHÁNH HÒA

*Căn cứ Luật tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;
Căn cứ Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;*

Căn cứ Luật đất đai ngày 29 tháng 11 năm 2013;

Căn cứ Nghị định số 47/2014/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2014 của Chính phủ Quy định về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất;

Căn cứ Thông tư số 37/2014/TT-BTNMT ngày 30 tháng 6 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường về Quy định chi tiết về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất;

Căn cứ Thông tư số 74/2015/TT-BTC ngày 15 tháng 5 năm 2015 của Bộ trưởng Bộ Tài chính về hướng dẫn việc lập dự toán, sử dụng và thanh quyết toán kinh phí tổ chức thực hiện bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất;

Căn cứ Quyết định số 29/2014/QĐ-UBND ngày 21 tháng 12 năm 2014 của UBND tỉnh Khánh Hòa ban hành Quy định chi tiết một số nội dung về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa;

Căn cứ Quyết định số 06/2016/QĐ-UBND ngày 19 tháng 4 năm 2016 của UBND tỉnh Khánh Hòa về việc sửa đổi, bổ sung một số nội dung tại Quy định ban hành kèm theo Quyết định số 29/2014/QĐ-UBND ngày 21 tháng 12 năm 2014 của UBND tỉnh quy định chi tiết một số nội dung về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường tại Văn bản số 1016/TTr-STNMT-GĐBTTĐC ngày 19 tháng 3 năm 2018.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Sửa đổi, bổ sung một số nội dung của bản Quy định ban hành kèm theo Quyết định số 29/2014/QĐ-UBND ngày 21/12/2014 của UBND tỉnh Khánh



Hòa ban hành Quy định chi tiết một số nội dung về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa như sau:

1. Sửa đổi bổ sung Khoản 1 Điều 7 như sau:

“1. Trường hợp diện tích thửa đất ở còn lại sau khi thu hồi không bảo đảm các điều kiện theo quy định dưới đây:

- Tại đô thị: Diện tích đất còn lại sau khi thu hồi phải lớn hơn hoặc bằng hai mươi lăm mét vuông (25 m^2) với chiều sâu và bề rộng lô đất phải lớn hơn hoặc bằng ba mét (3 m).

- Tại nông thôn: Diện tích đất còn lại sau khi thu hồi phải lớn hơn hoặc bằng bốn mươi mét vuông (40 m^2) với chiều sâu và bề rộng lô đất phải lớn hơn hoặc bằng bốn mét (4 m).

Thì Tổ chức làm nhiệm vụ bồi thường, giải phóng mặt bằng có trách nhiệm:

a) Đối với phần diện tích còn lại của thửa đất ở đã được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất: Thực hiện khuyến khích chủ sử dụng đất chuyển nhượng cho chủ sử dụng thửa đất liền kề; thông báo, hướng dẫn cho người có đất thu hồi biết để thực hiện chuyển nhượng, thời hạn chuyển nhượng tính từ thời điểm lập biên bản kiểm kê đối với thửa đất đến ngày kết thúc niêm yết phương án bồi thường dự kiến (thời gian cụ thể do UBND cấp huyện quyết định cho phù hợp với từng đợt phê duyệt phương án bồi thường trong dự án đó). Trường hợp quá thời hạn chuyển nhượng mà người sử dụng đất chưa thực hiện chuyển nhượng thì tiến hành lập hồ sơ thu hồi phần diện tích đất này.

b) Đối với phần diện tích đất còn lại của thửa đất ở chưa được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất: Thực hiện thông báo cho người có đất thu hồi biết thửa đất không đủ điều kiện thực hiện quyền chuyển nhượng theo quy định, đồng thời tiến hành lập hồ sơ thu hồi phần diện tích đất này.

c) Thực hiện báo cáo UBND cấp huyện bổ sung phần diện tích đất thu hồi ngoài dự án nêu trên vào kế hoạch thu hồi đất của địa phương và bổ sung vào tổng diện tích đất thu hồi của dự án để đảm bảo hồ sơ thu hồi đất, bồi thường, hỗ trợ, tái định cư theo quy định đối với toàn bộ diện tích của thửa đất.

Sau khi Nhà nước thu hồi và bồi thường, phần diện tích đất thu hồi do không bảo đảm các điều kiện theo quy định này giao cho Ủy ban nhân dân cấp xã quản lý nếu đất thuộc khu vực nông thôn, giao cho Tổ chức phát triển quỹ đất quản lý nếu đất thuộc khu vực đô thị và khu vực đã được quy hoạch phát triển đô thị.”

2. Sửa đổi bổ sung Khoản 4 Điều 8 như sau:

“4. Trường hợp do đặc tính của nhà, công trình khác biệt, không thể áp dụng đơn giá theo quy định của Bộ Xây dựng hoặc của Ủy ban nhân dân tỉnh thì giá trị của nhà, công trình khác biệt đó được tính toán xác định trên cơ sở dự toán chi phí để xây dựng công trình có tiêu chuẩn kỹ thuật tương đương được cấp có thẩm quyền phê duyệt và theo quy định tại Khoản 1, Khoản 2 Điều này. Tổ chức

làm nhiệm vụ bồi thường, giải phóng mặt bằng có trách nhiệm thuê đơn vị có chức năng lập thiết kế dự toán và gửi cơ quan chuyên ngành thẩm định đúng quy định hiện hành. Căn cứ kết quả thẩm định, Tổ chức làm nhiệm vụ bồi thường, giải phóng mặt bằng trình Ủy ban nhân dân có thẩm quyền phê duyệt theo phân cấp phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ tái định cư.

Tùy theo tính chất của nhà, công trình, Ủy ban nhân dân tỉnh quy định cơ quan thẩm định như sau:

a) Công trình có mức bồi thường trên 500 triệu đồng do các cơ quan chuyên môn cấp tỉnh thẩm định, cụ thể:

- Đối với công trình xây dựng dân dụng, hạ tầng kỹ thuật (trừ các công trình dưới đây): Sở Xây dựng thẩm định;

- Đối với các công trình về điện: Sở Công thương thẩm định;

- Đối với các công trình về bưu chính viễn thông: Sở Thông tin - Truyền thông thẩm định;

- Đối với các công trình giao thông: Sở Giao thông - Vận tải thẩm định;

- Đối với các công trình thủy lợi: Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn thẩm định.

b) Công trình có mức bồi thường từ 500 triệu đồng trở xuống do cơ quan chuyên môn của cấp huyện thẩm định.”.

3. Sửa đổi Khoản 1, Khoản 2 Điều 12 như sau:

“1. Hộ gia đình, cá nhân khi Nhà nước thu hồi đất mà phải di chuyển chỗ ở thì được bồi thường chi phí di chuyển tài sản như sau:

a) Trường hợp di chuyển đến chỗ ở mới cùng địa bàn xã, phường, thị trấn nơi giải tỏa, mức bồi thường 4.500.000 đồng/hộ.

b) Trường hợp di chuyển đến chỗ ở mới ra ngoài địa bàn xã, phường, thị trấn nơi phải giải tỏa mức bồi thường 5.500.000 đồng/hộ.

c) Trường hợp di chuyển đến chỗ ở mới ra ngoài địa bàn huyện, thị xã, thành phố nơi phải giải tỏa mức bồi thường 6.000.000 đồng/hộ.

d) Trường hợp di chuyển đến chỗ ở mới ra ngoài địa bàn tỉnh Khánh Hòa mức bồi thường 10.000.000 đồng/hộ.

e) Trường hợp hộ gia đình, cá nhân bị thu hồi một phần diện tích đất ở đang sử dụng mà phải giải tỏa toàn bộ nhà ở, hoặc giải tỏa một phần nhà ở nhưng phần còn lại không sử dụng được (không đảm bảo theo quy chuẩn xây dựng hiện hành), nếu đủ diện tích xây dựng theo quy định và gia đình xây lại nhà để ở trên diện tích đất đó thì được bồi thường di chuyển 2.500.000 đồng/hộ.

2. Các trường hợp được Nhà nước giao đất, cho thuê đất hoặc đang sử dụng đất hợp pháp (không thuộc Khoản 1 Điều này) khi Nhà nước thu hồi đất mà phải di chuyển tài sản thì được Nhà nước bồi thường chi phí để tháo dỡ, di chuyển, lắp đặt; Trường hợp phải di chuyển hệ thống máy móc, dây chuyền sản xuất còn được bồi thường đối với thiệt hại khi tháo dỡ, vận chuyển, lắp đặt. Mức bồi thường theo đơn giá do Ủy ban nhân dân tỉnh quy định hoặc theo dự toán chi



phí do Tổ chức làm nhiệm vụ bồi thường giải phóng mặt bằng thuê đơn vị có chức năng lập, gửi cơ quan chuyên ngành thuộc lĩnh vực tài sản phải di dời để thẩm định, trình Ủy ban nhân cùng cấp phê duyệt theo quy định tại Khoản 4 Điều 8 Quy định này.

Trường hợp tài sản phải di chuyển có tính chất đặc thù, phức tạp mà cơ quan chuyên ngành thuộc lĩnh vực tài sản đó không đủ điều kiện thực hiện công tác thẩm tra, thẩm định thì căn cứ từng trường hợp tài sản cụ thể để báo cáo, đề xuất Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét cho phép lựa chọn tổ chức, cá nhân có năng lực phù hợp ký kết hợp đồng thực hiện thẩm tra thiết kế, dự toán để cơ quan chuyên ngành thuộc lĩnh vực tài sản đó có đủ điều kiện kiểm tra, thẩm định giá trị tài sản di dời”

4. Sửa đổi Điều 16 như sau:

“1. Hộ gia đình, cá nhân trực tiếp sản xuất nông nghiệp theo quy định tại Khoản 1 Điều 20 Nghị định số 47/2014/NĐ-CP khi Nhà nước thu hồi đất nông nghiệp mà được bồi thường bằng tiền, thì ngoài việc được bồi thường bằng tiền đối với diện tích đất nông nghiệp thu hồi, còn được hỗ trợ đào tạo, chuyển đổi nghề nghiệp, tìm kiếm việc làm như sau:

Hỗ trợ bằng tiền bằng ba (03) lần giá đất nông nghiệp cùng loại trong bảng giá đất của tỉnh đối với toàn bộ diện tích đất nông nghiệp bị thu hồi nhưng diện tích được hỗ trợ không vượt quá hạn mức giao đất nông nghiệp tại địa phương theo quy định của Ủy ban nhân dân tỉnh.

2. Tổ chức làm nhiệm vụ bồi thường giải phóng mặt bằng có trách nhiệm lập danh sách các đối tượng trong độ tuổi lao động tại Khoản 1 Điều này có nhu cầu được đào tạo, chuyển đổi nghề và phối hợp với Phòng Lao động, Thương binh và Xã hội thuộc cấp huyện lập phương án đào tạo chuyển đổi nghề cho các đối tượng này theo quy định. Phương án đào tạo, chuyển đổi nghề được lập, phê duyệt như phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư; Tổ chức làm nhiệm vụ bồi thường, giải phóng mặt bằng thực hiện chi trả kinh phí đào tạo, chuyển đổi nghề cho cơ sở đào tạo dạy nghề theo quy định.

3. Ngoài chính sách hỗ trợ quy định tại Điều 16 và Khoản 1 Điều 17 quy định này, người lao động bị thu hồi đất còn được hỗ trợ đào tạo nghề và giải quyết việc làm quy định tại Quyết định số 63/2015/QĐ-TTg ngày 10/12/2015 của Thủ tướng Chính phủ.”

5. Sửa đổi Điều 17 như sau:

“Điều 17. Hỗ trợ đào tạo, chuyển đổi nghề và tìm kiếm việc làm đối với trường hợp Nhà nước thu hồi đất ở kết hợp kinh doanh, dịch vụ của hộ gia đình, cá nhân mà phải di chuyển chỗ ở quy định tại Khoản 3 Điều 21 Nghị định số 47/2014/NĐ-CP

Đối với hộ gia đình, cá nhân khi Nhà nước thu hồi đất ở kết hợp kinh doanh, dịch vụ mà phải di chuyển chỗ ở thì được hỗ trợ chuyển đổi nghề nghiệp theo hình thức nhà nước tạo điều kiện cho thuê đất sản xuất, kinh doanh tại các

khu vực có quy hoạch phù hợp hoặc ưu tiên các vị trí thuận lợi khi giao đất tái định cư (nếu đủ điều kiện giao đất tái định cư). Đối tượng này được tổ chức thực hiện lập phương án hỗ trợ, chính sách hỗ trợ đào tạo chuyển đổi nghề như trường hợp quy định tại Khoản 4 Điều 1 Quyết định này.”

6. Sửa đổi bổ sung Khoản 1 Điều 21 như sau:

“1. Các đối tượng sử dụng đất tại Điểm a Khoản 1 Điều 6 Nghị định số 47/2014/NĐ-CP: Khi Nhà nước thu hồi hết đất ở hoặc phần diện tích đất ở còn lại sau thu hồi không đủ điều kiện để ở mà hộ gia đình, cá nhân không còn đất ở, nhà ở nào khác trong địa bàn xã, phường, thị trấn nơi có đất bị thu hồi thì được nhà nước bồi thường bằng một lô đất ở tái định cư tại khu tái định cư. Trừ trường hợp đất ở bị thu hồi có nguồn gốc được tách từ thửa đất ở khác để hình thành thửa đất ở mới mà thời điểm tách thửa đất ở đó sau thời điểm Thông báo thu hồi đất thì không giải quyết bồi thường bằng một lô đất ở tái định cư tại khu tái định cư, thực hiện bồi thường bằng tiền.

Trường hợp hộ gia đình, cá nhân không có nhu cầu nhận lô đất ở tái định cư nhưng có nhu cầu mua hoặc thuê nhà ở tái định cư thì thực hiện việc bán, cho thuê nhà ở tái định cư theo quy định pháp luật hiện hành.”

7. Sửa đổi Khoản 1 Điều 22 như sau:

“1. Giá đất tính thu tiền sử dụng đất tái định cư (gọi là giá đất tái định cư) do Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định tại thời điểm phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ theo mặt bằng của giá đất bồi thường. Trường hợp khi phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ nhưng chưa phê duyệt giá đất tái định cư thì khi phê duyệt giá đất tái định cư phải xác định lại theo giá đất tại thời điểm tính bồi thường, hỗ trợ.

Giá đất thị trường tại khu tái định cư là giá đất cụ thể do Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định tại thời điểm giao đất theo quy định hiện hành (áp dụng cho các trường hợp không đủ điều kiện được giao đất ở tái định cư).”

8. Sửa đổi Khoản 3 Điều 25 như sau:

“3. Đối với các dự án thuộc thẩm quyền phê duyệt của UBND cấp huyện thì Phòng Tài nguyên và Môi trường tổ chức thẩm định phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư và trình Ủy ban nhân dân cấp huyện phê duyệt.

Trường hợp thu hồi đất mà người có đất thu hồi là đất nông nghiệp, đất ở kết hợp kinh doanh dịch vụ có nhu cầu được hỗ trợ đào tạo, chuyển đổi nghề, hỗ trợ tìm kiếm việc làm thì phương án đào tạo, chuyển đổi nghề, hỗ trợ tìm kiếm việc làm do Phòng Lao động – Thương binh và Xã hội tổ chức thẩm định và trình Ủy ban nhân dân cấp huyện phê duyệt như phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư.

Thời gian thẩm định tối đa không quá 15 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ trình thẩm định đến thời điểm cơ quan Tài nguyên và Môi trường, Lao động Thương binh và Xã hội trình Ủy ban nhân dân cấp có thẩm quyền phê duyệt

phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư; phương án đào tạo, chuyển đổi nghề, hỗ trợ tìm kiếm việc làm.”

9. Sửa đổi Điểm c, bổ sung Điểm d Khoản 1, bổ sung Khoản 6 Điều 27 như sau:

“c) Thông báo giá gạo tẻ thường tại địa phương bình quân của 06 tháng (06 tháng đầu năm để áp dụng cho thời điểm 06 tháng cuối năm đó, hoặc 06 tháng cuối năm trước để áp dụng cho 06 tháng đầu năm sau liền kề) gửi Sở Tài nguyên và Môi trường và Ủy ban nhân dân cấp huyện để làm cơ sở xét hỗ trợ.

d) Thẩm định, trình Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt quyết toán kinh phí bồi thường, hỗ trợ đối với dự án do Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ, bao gồm cả trường hợp các dự án, tiểu dự án được ứng vốn từ Quỹ phát triển đất hoặc tạm ứng vốn từ Kho bạc Nhà nước.”

6. Sở Lao động - Thương binh và Xã hội có trách nhiệm:

Chủ trì, phối hợp với UBND cấp huyện và các cơ quan có liên quan xây dựng hệ thống biểu mẫu phục vụ cho việc lập phương án hỗ trợ đào tạo, chuyển đổi nghề, hỗ trợ tìm kiếm việc làm cho người lao động bị thu hồi đất; hướng dẫn Phòng Lao động – Thương binh và Xã hội cấp huyện trong việc lập phương án hỗ trợ đào tạo, chuyển đổi nghề, hỗ trợ tìm kiếm việc làm; tổ chức kiểm tra, giám sát việc lập và triển khai thực hiện các chính sách hỗ trợ đào tạo, chuyển đổi nghề, hỗ trợ tìm kiếm việc làm cho người lao động bị thu hồi đất theo đúng quy định.”

10. Sửa đổi Điều 28 như sau:

“Điều 28. Trách nhiệm của các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện

Các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện gồm: Tài chính – Kế hoạch, Quản lý đô thị, Tài nguyên và Môi trường, Lao động – Thương binh và Xã hội, và các cơ quan liên quan chịu trách nhiệm về những nội dung quy định tại Điều 27 Quy định này thuộc phạm vi của ngành theo phân cấp.”

11. Sửa đổi Điều 32 như sau:

“Điều 32. Báo cáo thực hiện công tác bồi thường, hỗ trợ và tái định cư theo Khoản 2 Điều 33 Nghị định số 47/2014/NĐ-CP

1. Các tổ chức, đơn vị thực hiện báo cáo

a) Tổ chức làm nhiệm vụ bồi thường, giải phóng mặt bằng tổng hợp số liệu đất thu hồi, bồi thường, hỗ trợ, tái định cư, các vướng mắc, kế hoạch thực hiện các dự án trên địa bàn huyện - báo cáo theo định kỳ cho Phòng Tài nguyên và Môi trường, Phòng Lao động – Thương binh và Xã hội cùng cấp.

b) Căn cứ báo cáo của Tổ chức làm nhiệm vụ bồi thường, giải phóng mặt bằng, Phòng Tài nguyên và Môi trường; Phòng Lao động – Thương binh và Xã hội kiểm tra, tổng hợp tham mưu Ủy ban nhân dân cấp huyện để báo cáo công

tác bồi thường, giải tỏa, tái định cư trên địa bàn gửi Ủy ban nhân dân tỉnh, đồng thời gửi Sở Tài nguyên và Môi trường; Sở Lao động – Thương binh và Xã hội báo cáo 6 tháng vào ngày 20 tháng 6 hàng năm và báo cáo năm vào ngày 20 tháng 11 hàng năm.

c) Sở Tài nguyên và Môi trường có trách nhiệm kiểm tra số liệu báo cáo của Ủy ban nhân dân cấp huyện, tổng hợp báo cáo kết quả công tác thu hồi đất, và bồi thường, hỗ trợ tái định cư trên toàn tỉnh trình Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt để báo cáo Bộ Tài nguyên và Môi trường trước ngày 01 tháng 12 hàng năm theo quy định tại Khoản 2 Điều 33 Nghị định số 47/2014/NĐ-CP.

Sở Lao động – Thương binh và Xã hội có trách nhiệm kiểm tra số liệu báo cáo của Ủy ban nhân dân cấp huyện, tổng hợp báo cáo kết quả thực hiện phương án đào tạo, chuyển đổi nghề, hỗ trợ tìm kiếm việc làm cho người lao động bị thu hồi đất trên toàn tỉnh, trình Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt báo cáo Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội.

2. Nội dung báo cáo: Sở Tài nguyên và Môi trường xây dựng các mẫu biểu và hướng dẫn cho Ủy ban nhân dân cấp huyện thực hiện báo cáo định kỳ theo yêu cầu của Bộ Tài nguyên và Môi trường. Sở Lao động – Thương binh và Xã hội xây dựng các mẫu biểu và hướng dẫn cho Ủy ban nhân dân cấp huyện thực hiện báo cáo định kỳ theo yêu cầu của Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội”.

12. Quy định 10 Phụ lục kèm theo quyết định này thay thế các Phụ lục ban hành kèm theo Quyết định số 29/2014/QĐ-UBND.

Điều 2. Sửa đổi Khoản 4 Điều 1 Quyết định số 06/2016/QĐ-UBND ngày 19/4/2016 (điều chỉnh Khoản 2, Điểm d Điều 30), và sửa đổi Khoản 3 Điều 30 như sau:

“2. Đối với các dự án thực hiện trên các địa bàn có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn hoặc đặc biệt khó khăn, dự án xây dựng công trình hạ tầng theo tuyến hoặc trường hợp phải thực hiện cưỡng chế kiểm đếm thì tổ chức được giao nhiệm vụ bồi thường, hỗ trợ, tái định cư lập dự toán chi phí tổ chức bồi thường, hỗ trợ, tái định cư của dự án theo khối lượng công việc thực tế, không khống chế mức trích 02% của tổng kinh phí bồi thường, hỗ trợ, tái định cư của dự án. Ủy ban nhân dân cấp có thẩm quyền phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư quyết định mức trích kinh phí tổ chức thực hiện bồi thường, hỗ trợ, tái định cư cho từng dự án theo quy định pháp luật.

3. Mức chi phí được trích nêu tại Khoản 1 và Khoản 2 Điều này, được quy thành 100% để phân bổ cho tổ chức, cá nhân thực hiện bồi thường, giải phóng mặt bằng của mỗi dự án như sau:

a) Trích 90% cho Tổ chức làm nhiệm vụ bồi thường, giải phóng mặt bằng để chi thực hiện nhiệm vụ bồi thường, hỗ trợ, tái định cư;

b) Trích 05% cho Phòng Tài nguyên và Môi trường để thực hiện nhiệm vụ thẩm định phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư. Trường hợp thu hồi đất vừa có phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư vừa có phương án đào tạo, chuyển



đôi nghề, hỗ trợ tìm kiếm việc làm cho người lao động bị thu hồi đất thì tổng mức trích 05% được phân bổ như sau:

Trích 4,5% cho Phòng Tài nguyên và Môi trường để thực hiện nhiệm vụ thẩm định phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư; trích 0,5% cho Phòng Lao động – Thương binh và Xã hội để thực hiện nhiệm vụ thẩm định”

c) Trích 03% cho Ủy ban nhân dân cấp xã nơi có đất thu hồi thực hiện công tác xác minh nguồn gốc đất đai liên quan đến bồi thường, giải phóng mặt bằng của dự án tại địa phương;

d) Trích 01% để chi khen thưởng cho tổ chức, cá nhân đã tham gia tốt công tác bồi thường tại địa phương;

đ) Trích 01% cho Sở Tài nguyên và Môi trường thực hiện xác định giá đất bồi thường; kiểm tra và hướng dẫn các nội dung vướng mắc liên quan đến chính sách bồi thường, hỗ trợ, tái định cư của dự án; xây dựng chính sách bồi thường, hỗ trợ, tái định cư trên địa bàn tỉnh; thẩm định phương án bồi thường hỗ trợ, tái định cư theo quy định hoặc khi được Ủy ban nhân dân tỉnh giao nhiệm vụ.

e) Giao Tổ chức làm nhiệm vụ bồi thường, giải phóng mặt bằng trực tiếp chi trả cho tổ chức, cá nhân thực hiện bồi thường, giải phóng mặt bằng cho từng dự án; quyết toán kinh phí thực hiện nhiệm vụ bồi thường, hỗ trợ, tái định cư theo quy định của pháp luật về ngân sách nhà nước.”

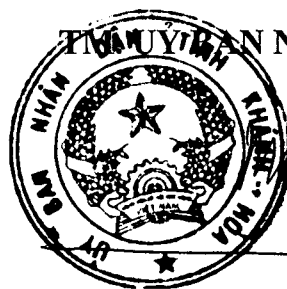
Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày 10 tháng 05 năm 2018.

Các trường hợp đã được phê duyệt Phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư trước ngày Quyết định này có hiệu lực thi hành thì không áp dụng theo quy định tại Quyết định này.

Điều 4. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc các sở: Tài nguyên và Môi trường, Tài chính, Xây dựng, Kế hoạch và Đầu tư; Lao động - Thương binh và Xã hội; Cục Trưởng Cục thuế; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố; Thủ trưởng các sở, ban, ngành, đơn vị, các tổ chức, hộ gia đình, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Ủy ban thường vụ Quốc hội;
- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Tài nguyên và Môi trường;
- Cục Kiểm tra văn bản - Bộ Tư pháp;
- Thường trực Tỉnh ủy, HĐND, UBND tỉnh;
- Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh;
- UBMTTQ Việt Nam tỉnh;
- Các Sở, ban, ngành nêu tại Điều 4;
- UBND các huyện, TX, TP thuộc tỉnh;
- Trung tâm phát hành Công báo tỉnh (02 bản);
- Báo, Đài PTTH Khánh Hòa;
- Sở Tư pháp;
- Lưu: VT, VC, CN, HM, KN.



KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Đào Công Thiên

ỦY BAN NHÂN DÂN
XÃ (PHƯỜNG).....

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số /XN-UBND

....., ngày.....tháng.....năm 20...

GIẤY XÁC NHẬN

**Về thửa đất thu hồi để phục vụ công tác bồi thường, hỗ trợ,
tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 06/2018/QĐ-UBND
ngày 16/4 /2018 của UBND tỉnh Khánh Hòa)*

Tên dự án, công trình:

Căn cứ Quyết định số 29/2014/QĐ-UBND ngày 21/12/2014 của Ủy ban nhân dân tỉnh Khánh Hòa về việc ban hành Quy định chi tiết một số nội dung về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa;

Căn cứ Thông báo thu hồi đất số.....ngày.....của Ủy ban nhân dân....., về việc thu hồi đất để thực hiện dự án:

Ủy ban nhân dân xã (phường, thị trấn)

Xác nhận tình trạng sử dụng đất đối với đất bị thu hồi của:

Hộ gia đình, cá nhân:

Địa chỉ:

*** Thời gian thường trú hoặc tạm trú tại địa phương:**

- Số Sổ hộ khẩu hoặc Giấy chứng nhận tạm trú dài hạn:.....;

- Ngày cấp:.....; Cơ quan cấp:

- Số nhân khẩu hiện có:; Ngày chuyển đến:

I. Trường hợp không có giấy tờ hợp lệ, không có giấy tờ chứng minh thời điểm sử dụng, mục đích sử dụng đất hoặc có giấy tờ chứng minh thời điểm sử dụng nhưng trên giấy tờ đó không ghi rõ thời điểm xác lập giấy tờ và mục đích sử dụng đất, nhà, vật kiến trúc xây dựng trên đất:

1. Về nguồn gốc đất, nhà, vật kiến trúc xây dựng trên đất:

+ Nguồn gốc (Ghi rõ do thừa kế, mua bán, chuyển nhượng, tặng cho của ai, do khai hoang, hay do lấn chiếm đất công, đất của cơ quan, tổ chức, hộ gia đình, cá nhân khác):

+ Thời điểm sử dụng đất (Ghi rõ thời điểm bắt đầu sử dụng của thửa đất, nếu không xác định được thì ghi theo thời điểm thay đổi người sử dụng

đất do nhận thừa kế, mua bán, chuyển nhượng, tặng cho tại thời điểm lâu nhất có thể xác định được):

+ Tổng diện tích đất (Ghi rõ diện tích tại thời điểm bắt đầu sử dụng đất, nếu không xác định được thì ghi theo thời điểm thay đổi người sử dụng đất do nhận thừa kế, mua bán, chuyển nhượng, tặng cho tại thời điểm lâu nhất có thể xác định được):

+ Khuôn viên, ranh giới thửa đất:

Đông giáp:....., dài:.....m,

Tây giáp:....., dài:.....m,

Nam giáp....., dài:.....m,

Bắc giáp:....., dài:.....m,

+ Loại đất (Ghi đầy đủ các loại đất, diện tích, vị trí từng loại đất trong thửa đất, nếu không xác định được diện tích, vị trí thì ghi đầy đủ tên các loại đất đã hình thành tại thời điểm hình thành nguồn gốc của thửa đất); nhà, vật kiến trúc xây dựng trên đất (nếu có):

2. Quá trình sử dụng đất; nhà, vật kiến trúc xây dựng trên đất (nếu có):

+ Những thay đổi về diện tích đất, khuôn viên, ranh giới thửa đất (Ghi rõ thay đổi, biến động về diện tích, thời điểm, nguyên nhân tăng, giảm diện tích; thay đổi, biến động về khuôn viên, ranh giới):

+ Những thay đổi về loại đất: (Ghi rõ nội dung thay đổi loại đất, diện tích, thời điểm, nguyên nhân thay đổi từng loại đất):

II. Tình hình tranh chấp đối với thửa đất; nhà, vật kiến trúc xây dựng trên đất (Ghi rõ nguồn gốc, quá trình sử dụng và hiện tại có lần chiếm, tranh chấp với cơ quan, tổ chức, hộ gia đình, cá nhân nào không?):

III. Trường hợp diện tích đất; nhà, vật kiến trúc xây dựng trên đất thể hiện trên giấy tờ về quyền sử dụng đất, tài sản trên đất có sự chênh lệch so với diện tích thực tế đang sử dụng.

- Diện tích đất theo giấy tờ:m²;

- Diện tích đất thực tế đang sử dụng:m²;

- Diện tích đất chênh lệch tăng hoặc giảm:m²;

- Nguồn gốc tăng hoặc giảm do:

- Thời điểm tăng hoặc giảm từ ngày...../...../200.....; loại đất:.....

IV. Trường hợp địa chỉ thửa đất, nhà, vật kiến trúc xây dựng trên đất thực tế đang sử dụng khác với địa chỉ thể hiện trên giấy tờ:

- Địa chỉ thửa đất theo giấy tờ:
- Địa chỉ thửa đất thực tế đang sử dụng:

Nay đổi thành địa chỉ:

(Hai địa chỉ nêu trên thực tế là cùng một thửa đất)

V. Các loại giấy tờ, tài liệu, người làm chứng làm căn cứ xác nhận các nội dung trên:

-
-
-

Nội dung xác nhận trên đây chỉ để phục vụ cho công tác bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi nhà nước thu hồi đất theo Thông báo số/TB-UBND ngày / /20....., không có giá trị sử dụng vào các mục đích khác./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Phân hướng dẫn:

Mục I. Dùng để xác nhận trong trường hợp không có giấy tờ hợp lệ theo quy định, không có giấy tờ chứng minh thời điểm sử dụng, mục đích sử dụng hoặc có giấy tờ chứng minh thời điểm sử dụng, mục đích sử dụng nhưng không ghi rõ thời điểm xác lập giấy tờ và mục đích sử dụng. Trường hợp có giấy tờ hợp lệ theo quy định thì không ghi vào Mục I này (gạch /)

Mục II. Xác nhận cho tất cả các trường hợp bị thu hồi đất.

Mục III. Xác nhận trong trường hợp diện tích đất thể hiện trong giấy tờ về quyền sử dụng đất có sự chênh lệch so với diện tích đất thực tế đang sử dụng. Trường hợp không có sự chênh lệch diện tích thể hiện trên giấy tờ về quyền sử dụng đất và diện tích đất thực tế đang sử dụng hoặc không có giấy tờ về quyền sử dụng đất thì không ghi vào Mục III này (gạch /).

Mục IV. Xác nhận trong trường hợp địa chỉ thể hiện trên giấy tờ và địa chỉ thửa đất bị thu hồi có sự thay đổi. Trường hợp không có sự thay đổi thì không ghi vào Mục IV này (gạch /)

TỔ CHỨC LÀM NHIỆM VỤ BỒI THƯỜNG, GIẢI PHÓNG MẶT BẰNG CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số/....., ngày.....tháng.....năm 20...

BIÊN BẢN KIỂM KÊ KHỐI LƯỢNG GIẢI TOẢ (Ban hành kèm theo Quyết định số 06/2018/QĐ-UBND ngày 16/4/2018 của UBND tỉnh Khánh Hòa)

Dự án:

Hạng mục:

Căn cứ Quyết định số...../2014/QĐ-UBND ngày...../...../2014 của Ủy ban nhân dân tỉnh Khánh Hòa về việc ban hành Quy định chi tiết một số nội dung về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa;

Căn cứ.....

Hôm nay vào lúc....giờ ...phút ngày / /20 tại hiện trường, chúng tôi tiến hành kiểm kê khối lượng bị thiệt hại do thu hồi đất của:.....

I. Thành phần tham gia:

1. Đại diện Trung tâm phát triển quỹ đất hoặc (Hội đồng bồi thường, hỗ trợ và tái định cư):

- Ông (Bà) :; Chức vụ:.....

- Ông (Bà) :; Chức vụ:.....

- Ông (Bà) :; Chức vụ:.....

2. Đại diện UBND xã:

- Ông (Bà) :; Chức vụ:.....

- Ông (Bà) :; Chức vụ:.....

3. Đại diện tổ chức, hộ gia đình, hoặc cá nhân bị thu hồi đất:

- Ông (Bà) :

- Ông (Bà) :

II. Xác nhận khối lượng, diện tích đất và tài sản trên đất bị thu hồi theo hiện trạng sử dụng đất được kiểm kê như sau:

1. Đất: (Ghi rõ diện tích bị thu hồi, diện tích còn lại của từng thửa và hiện trạng đang sử dụng). Cụ thể:

- Thửa 1:

.....

.....

- Thửa 2.....

.....
.....
2. Nhà và vật kiến trúc: *(Ghi rõ diện tích, cấu trúc từng loại nhà vật kiến trúc, thời điểm xây dựng; Phần diện tích còn lại của nhà và vật kiến trúc. Nếu nhà bị giải tỏa một phần phải ghi đầy đủ kết cấu hiện trạng phần bị giải tỏa để làm cơ sở cho việc bồi thường phần hoàn thiện công trình)*

.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....

3. Cây trồng: *(Ghi rõ tên các loại cây trồng và phân loại)*

.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....

4. Sơ họa (nếu cần):

III. Hồ sơ nhà, đất đính kèm: *(Nếu giải tỏa một phần nộp bản photo công chứng, nếu giải tỏa toàn bộ phải nộp bản gốc).*

.....
.....

.....
IV. Ý kiến của đại diện tổ chức, hộ gia đình, cá nhân bị thu hồi đất về các nội dung trên đây và đề nghị (nếu có):
.....
.....
.....

Biên bản làm xong lúc giờ phút ngày / /20 đã được đọc lại cho mọi người cùng nghe, thống nhất với các nội dung trên và đồng ký tên. Biên bản được lập thành 02 bản, Tổ chức làm nhiệm vụ bồi thường, giải phóng mặt bằng giữ 01 bản; tổ chức, hộ gia đình, cá nhân có tài sản kiểm kê giữ 01 bản./.

THÀNH VIÊN THAM GIA KIỂM KÊ

----- Ký, ghi rõ họ tên	----- Ký, ghi rõ họ tên	----- Ký, ghi rõ họ tên
----- Ký, ghi rõ họ tên	----- Ký, ghi rõ họ tên	----- Ký, ghi rõ họ tên
----- Ký, ghi rõ họ tên	----- Ký, ghi rõ họ tên	----- Ký, ghi rõ họ tên
-----	-----	-----

ỦY BAN NHÂN DÂN CẤP XÃ
(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)

TỔ CHỨC LÀM NHIỆM VỤ BỒI THƯỜNG, GIẢI PHÓNG MẶT BẰNG
(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)

ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC, HỘ GIA ĐÌNH, CÁ NHÂN BỊ THU HỒI ĐẤT
(Đối với hộ gia đình, cá nhân: ký, ghi rõ họ tên.
Đối với tổ chức: ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày.....tháng.....năm 20...

BẢN TỰ KÊ KHAI

(Ban hành kèm theo Quyết định số 06/2018/QĐ-UBND
ngày 16/4/2018 của UBND tỉnh Khánh Hòa)

Kính gửi:

- Trung tâm phát triển quỹ đất hoặc (Hội đồng bồi thường, hỗ trợ và tái định cư)
- UBND xã (phường, thị trấn).....

Tôi tên:....., năm sinh:.....,

Chứng minh nhân dân số:....., cấp ngày:....., Tại:.....,

Địa chỉ thường trú:.....

Là cá nhân, hoặc đại diện tổ chức, hộ gia đình, cá nhân có đất bị thu hồi đất để thực hiện dự án

Kê khai về đất và tài sản trên đất bị thu hồi để xét bồi thường, hỗ trợ như sau:

1. Đất:

1.1 Tổng số thửa đất bị ảnh hưởng:

(Thống kê diện tích từng thửa và hiện trạng sử dụng)

Cụ thể:

- Thửa 1:

- Thửa 2:

- Thửa 3:

1.2. Diện tích đất nông nghiệp xâm canh (nếu có) ở đâu ?:

.....

2. Nhà và vật kiến trúc:

- Thống kê: Số lượng nhà, loại nhà, cấp nhà, thời gian đã sử dụng các loại nhà và các công trình khác trên đất:

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....
.....

3. Cây trồng:

Thống kê: Số lượng, loại cây, tuổi cây đối với cây lâu năm; diện tích loại cây, năng suất, sản lượng đối với cây hàng năm; diện tích:.....

.....
.....
.....

4. Số nhân khẩu, lao động trong gia đình:

Thống kê:

- Số nhân khẩu

+ Đăng ký thường trú kể từ ngàytháng.....năm.....

.....
+ Tạm trú tại địa phương kể từ ngày.....tháng.....năm.....

- Số nhân khẩu trong độ tuổi lao động:

.....
- Số nhân khẩu ngoài độ tuổi lao động:

- Nguyên vọng tái định cư:

.....
.....
- Nguyên vọng chuyển đổi nghề nghiệp (nếu có):

.....
5. Số lượng mồ mã phải di dời (Ghi rõ số mộ xây, mộ đất và các loại kiến trúc khác):

Nguyện vọng của gia đình về việc di dời mồ mã:

(Ghi rõ tự nhận tiền để tự di dời hoặc đề xuất tổ chức thực hiện bồi thường sử dụng kinh phí bồi thường thuê cơ quan chức năng di dời)

.....

Tôi xin cam đoan lời khai trên là đúng sự thật và chịu hoàn toàn trách nhiệm về lời khai của mình trước pháp luật.

NGƯỜI TỰ KÊ KHAI
(Ký và ghi rõ họ tên)

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày.....tháng.....năm 20...

BẢN CAM KẾT

(Ban hành kèm theo Quyết định số 06/2018/QĐ-UBND
ngày 16/4/2018 của UBND tỉnh Khánh Hòa)

Tôi tên:, năm sinh :

Chứng minh nhân dân số:cấp ngày:tại:

Địa chỉ thường trú:

Là cá nhân hoặc đại diện cho tổ chức, hộ gia đình:....., có đất
bị thu hồi để thực hiện dự án.....

nhận số tiền bồi thường, hỗ trợ như sau:

1. Tiền bồi thường, hỗ trợ đất và tài sản trên đất:đồng.

2. Tiền hỗ trợ chuyển đổi nghề nghiệp: đồng.

3. Các khoản hỗ trợ khác:đồng.

Tổng số tiền :đồng.

Viết bằng chữ :

.....
Gia đình chúng tôi cam kết giải tỏa và giao trả mặt bằng toàn bộ diện tích bị
thu hồi (tại Quyết định số ngày tháng năm 20 của UBND
.....) cho tổ chức làm nhiệm vụ bồi thường trước
ngày tháng năm 20..... Nếu quá thời hạn trên, gia đình chúng tôi xin chịu
hoàn toàn trách nhiệm trước pháp luật./.

XÁC NHẬN CỦA UBND CẤP XÃ
(Ký và ghi rõ họ, tên, đóng dấu)

NGƯỜI CAM KẾT
(Ký và ghi rõ họ, tên)

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày.....tháng.....năm 20...

BẢN KÊ KHAI CHI PHÍ ĐẦU TƯ VÀO ĐẤT
(Ban hành kèm theo Quyết định số 06/2018/QĐ-UBND
ngày 16/04/2018 của UBND tỉnh Khánh Hòa)

Kính gửi:

- Trung tâm phát triển quỹ đất hoặc (Hội đồng bồi thường, hỗ trợ và tái định cư)
- UBND xã (phường, thị trấn).....

Tôi tên:....., năm sinh:.....,

Địa chỉ thửa đất bị thu hồi.....

Là cá nhân, hoặc đại diện tổ chức, hộ gia đình, cá nhân có đất bị thu hồi để thực hiện dự án

Kê khai về các loại chi phí đầu tư vào đất để xét bồi thường, hỗ trợ gồm:

Chi phí san lấp mặt bằng; Chi phí cải tạo làm tăng độ màu mỡ, rửa mặn, chống xói mòn, xâm thực đối với đất sử dụng vào mục đích sản xuất đất nông nghiệp; Chi phí gia cố khả năng chịu lực chống rung, sụt lún đất đối với đất làm mặt bằng sản xuất kinh doanh; Chi phí khác có liên quan đã đầu tư vào đất phù hợp với mục đích sử dụng đất.

1. Quá trình đầu tư vào đất:

- Nguồn gốc sử dụng đất và hiện trạng (về vị trí, chiều sâu, loại đất như cát, sét, thịt, đá cuội hay bùn...):

.....
.....

- Diện tích đất:..... Thời gian bắt đầu sử dụng đấtThời gian sử dụng đất còn lại.....

2. Kê khai cụ thể (kèm theo các chứng từ nếu có):

Các mốc thời gian đầu tư chi phí vào đất; khối lượng; số tiền mua, địa điểm mua, thời gian mua.

.....
.....

Tôi xin cam đoan lời khai trên là đúng sự thật và chịu hoàn toàn trách nhiệm về lời khai của mình trước pháp luật.

NGƯỜI TỰ KÊ KHAI
(Ký và ghi rõ họ tên)

Phụ lục số 6.1

PHƯƠNG ÁN BÒI THƯỜNG, HỖ TRỢ, TÁI ĐỊNH CƯ

(Ban hành kèm theo Quyết định số 06/2018/QĐ-UBND ngày 16/4/2018 của UBND tỉnh Khánh Hòa)

Dự án:

Đính kèm Tờ trình (trường hợp trình thẩm định phương án); Đính kèm Quyết định (trường hợp trình phê duyệt phương án)

STT	HỌ TÊN & ĐỊA CHỈ (nơi ở và nơi giải tỏa)	GIẤY TỜ NGUỒN GỐC NHÀ ĐẤT	NỘI DUNG BÒI THƯỜNG, HỖ TRỢ	ĐVT	KHOI LƯỢNG BÒI THƯỜNG G HỖ TRỢ	ĐƠN GIÁ (đồng)	MỨC BÒI THƯỜNG HỖ TRỢ (%)	THÀNH TIỀN (đồng)	TỔNG TIỀN (đồng)	KÝ NHẬN
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11
1	Nguyễn Văn A	* Giấy xác nhận nguồn gốc đất số ... 100 Hồng Bàng, N.Trang	I/ Về đất: Tổng diện tích - Diện tích bồi thường (theo loại đất)	m ²						
	Địa chỉ thửa đất giải tỏa Đường Đệ, Vĩnh Hòa...	* Giấy chứng nhận QSD đất số * Hộ khẩu thường trú số ngày ...	Cơ sở pháp lý áp dụng (giải thích thêm ở đây ...thửa số, tờ BĐ, loại đất, vị trí 1, hệ số 1.) - Hỗ trợ Điều, khoản của Văn bản số.....							
			II/ Tài sản gắn liền với đất 1/ Nhà tạm, mái lợp tole (Áp dụng theo khoản, Điều...) 2/ Công trình khác (nếu có) 3/ Cây trồng	m ² m ²	20,00	500.000	100%	10.000.000		
			III. Chính sách hỗ trợ theo quy định (Áp dụng theo khoản, Điều...)							
			IV. Hỗ trợ khác của tỉnh							
Tổng									210.000.000	

Tổng cộng: đồng; Bằng chữ: (.....)

NGƯỜI LẬP PHƯƠNG ÁN

(Ký, ghi rõ họ tên)

CHỦ ĐẦU TƯ DỰ ÁN

(Ký, ghi rõ họ tên)

TRUNG TÂM PTQĐ (HOẶC HỘI ĐỒNG BTHT, TĐC)

(Ký, ghi rõ họ tên)

Ghi chú:

- Đối với Phương án bồi thường niêm yết công khai: Người lập phương án và Phụ trách bộ phận lập phương án đó ký trước khi niêm yết công khai.

- Đối với Phương án bồi thường sau khi niêm yết (trình thẩm định): Người lập phương án, Lãnh đạo Tổ chức làm nhiệm vụ bồi thường, GPMB;

Chủ đầu tư (nếu có dự án đầu tư) phải ký đầy đủ trước khi trình UBND cấp có thẩm quyền phê duyệt

- Tùy theo tình hình thực tế của dự án, nếu phương án bố trí tái định cư tại (Phụ lục 6.2) có thể gộp với phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư (Phụ lục 6.1) thì lập chung trên một Phụ lục 6.1)

Phụ Lục số 6.2

PHƯƠNG ÁN BỔ TRÍ TÁI ĐỊNH CƯ

(Ban hành kèm theo Quyết định số 06/2018/QĐ-UBND ngày 16/4/2018 của UBND tỉnh Khánh Hòa)

Dự án:

Đính kèm Tờ trình (trường hợp trình thẩm định phương án); Đính kèm Quyết định (trường hợp trình phê duyệt phương án)

STT	HỌ TÊN & ĐỊA CHỈ (hộ gia đình, cá nhân được xét tái định cư)	ĐIỀU KIỆN ĐỀ ĐƯỢC BỔ TRÍ TÁI ĐỊNH CƯ (Quy định tại Điều, khoản của QĐ số 29/2014/QĐ-UBND)	HẠNG MỤC BỔ TRÍ TÁI ĐỊNH CƯ (Bảng suất nhà ở/đất ở/suất đầu tư hạ tầng Quy định tại QĐ số 29/2014/QĐ-UBND)	ĐVT (m ²)	DIỆN TÍCH (m ²)	ĐƠN GIÁ (đồng)	THÀNH TIỀN (đồng)	TỔNG SỐ TIỀN ĐƯỢC BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ VỀ ĐẤT	HỖ TRỢ TÁI ĐỊNH CƯ (đồng)	GHI CHÚ
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11
1	Nguyễn Văn A	Giải tỏa toàn bộ nhà và đất ở	Bổ trí tái định cư bằng đất ở tại khu dân cư Đất Lành xã Vĩnh Thái	m ²	60,00	1.500.000	90.000.000	40.000.000	5.000.000	Suất TĐC tối thiểu tại địa bàn các xã thuộc thành phố Nha Trang = 45.000.000 đồng
	001 Hồng Bàng, N.Trang	(Theo quy định tại....)								
	Địa chỉ thửa đất giải tỏa									
	Xã Vĩnh Thái, Nha Trang									
2	Nguyễn Văn B									
TỔNG CỘNG										

- Tổng cộng số trường hợp tái định cư: (trường hợp) trong đó:

Tổng số diện tích bổ trí tái định cư bằng nhà ở(m²)

Tổng số diện tích bổ trí tái định cư bằng đất ở(m²)

Tổng số tiền hỗ trợ định cư hoặc suất đầu tư hạn tầng.....(đồng)

- Tổng số tiền Nhà nước hỗ trợ tái định cư (nếu khi suất tái định cư có giá trị lớn hơn so với tổng số tiền bồi thường, hỗ trợ về đất) của trường hợp được bổ trí tái định cư, suất đầu tư hạ tầng ... (đồng)

Bảng chữ: (.....

....., ngàytháng.....năm.....

NGƯỜI LẬP PHƯƠNG ÁN

(Ký, ghi rõ họ tên)

CHỦ ĐẦU TƯ DỰ ÁN

(Ký, ghi rõ họ tên)

TRUNG TÂM PTQĐ (HOẶC HỘI ĐỒNG BHTH, TĐC)

(Ký, ghi rõ họ tên)

Ghi chú:

- Đối với Phương án bồi thường niêm yết công khai: Người lập phương án và Phụ trách bộ phận lập phương án đó ký trước khi niêm yết công khai.

- Đối với Phương án bồi thường sau khi niêm yết (trình thẩm định): Người lập phương án, Lãnh đạo Tổ chức làm nhiệm vụ bồi thường, GPMB;

Chủ đầu tư (nếu có dự án đầu tư) phải ký đầy đủ trước khi trình UBND cấp có thẩm quyền phê duyệt

- Tùy theo tình hình thực tế của dự án, nếu phương án bổ trí tái định cư tại (Phụ lục 6.2) có thể gộp với phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư (Phụ lục 6.1) thì lập chung trên một Phụ lục 6.1)

UBND

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /....., ngày tháng năm ...

V/v báo cáo tình hình thực
 hiện công tác bồi thường,
 hỗ trợ và tái định cư

Kính gửi:

Thực hiện nội dung quy định tại Điều 32 Quy định chi tiết một số nội dung về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa, (Ban hành kèm theo Quyết định số /2014/QĐ-UBND ngày ... /.../2014 của UBND tỉnh),kính báo cáo.....như sau:

1. Tổng quát về tình hình thực hiện:

- Công tác thu hồi đất.
- Công tác bồi thường, hỗ trợ, tái định cư.
- Tiến độ thực hiện (nhanh/chậm/lý do).
- Công tác giải quyết khiếu nại, tố cáo: số đơn khiếu nại, tố cáo liên quan đến lĩnh vực bồi thường, hỗ trợ và tái định cư, các nội dung khiếu nại, tố cáo (giá bồi thường, chính sách, thủ tục...) và tình hình giải quyết ở địa phương.

2. Nêu khó khăn, vướng mắc, nguyên nhân (nếu có):

- Liên quan đến cơ chế, chính sách, quy định chung
- Trình tự, thủ tục quy định hiện hành về (thu hồi đất, bồi thường, hỗ trợ và tái định cư)
- Hồ sơ về đất đai.
- Giải quyết khiếu nại, tố cáo về đất đai.
- Công tác tổ chức thực hiện.

3. Kiến nghị:

Từ kết quả thực hiện, những khó khăn, vướng mắc nêu trên để có đề xuất hướng giải quyết cụ thể.

Nơi nhận:

- Như trên;
-
- Lưu:

TM (KT).

(Phụ lục 7.1 Ban hành kèm theo Quyết định số 06/2018/QĐ-UBND ngày 16/4./2018 của UBND tỉnh Khánh Hòa)

BÁO CÁO KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÔNG TÁC BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ VÀ TÁI ĐỊNH CƯ - NĂM ...

(Ban hành kèm theo Quyết định số 06/2018/QĐ-UBND ngày 16/4/2018 của UBND tỉnh Khánh Hòa)

TT	Tên dự án	Diện tích đất thu hồi (m ²)				Số trường hợp bị thu hồi đất (Tổ chức, hộ gia đình, cá nhân)			Số tiền bồi thường, hỗ trợ (đơn vị tính Triệu đồng)				Ghi chú
		Tổng diện tích đất thu hồi của dự án	Đất ở	Đất phi nông nghiệp	Đất nông nghiệp	Tổng số	Hộ gia đình	Tổ chức	Tổng số tiền bồi thường, hỗ trợ của dự án	Bồi thường, hỗ trợ về đất	Bồi thường, hỗ trợ về tài sản	Hỗ trợ khác	
1		2 = 3+4+5	3	4	5,00	6=7+8	7	8	9=10...+13	10	11	12	13
I	Tình hình thực hiện dự án												
A	Dự án thuộc vốn ngân sách nhà nước	116.000,00	14.000,00	12.000,00	90.000,00	208	200	8	118.400	110.400	4.000	4.000	
1	Dự án A. Tổng diện tích, trường hợp, số tiền phải báo cáo chính xác theo dự án đầu tư đã phê duyệt	58.000,00	7.000,00	6.000,00	45.000,00	104	100	4	59.200	55.200	2.000	2.000	xong
-	Đợt 1 (diện tích, số trường hợp, số tiền phải báo cáo chính xác theo phương án chi tiết đã phê duyệt)	22.000,00	5.000,00	2.000,00	15.000,00	51	50	1	27.850	25.200	1.150	1.500	xong
-	Đợt 2	36.000,00	2.000,00	4.000,00	30.000,00	53	50	3	31.350	30.000	850	500	xong
-	Đợt												
-	Đợt												
2	Dự án B (trương tự dự án A)	58.000,00	7.000,00	6.000,00	45.000,00	104	100	4	59.200	55.200	2.000	2.000	chưa xong
	Đợt 1	22.000,00	5.000,00	2.000,00	15.000,00	51	50	1	27.850	25.200	1.150	1.500	xong
	Đợt 2	36.000,00	2.000,00	4.000,00	30.000,00	53	50	3	31.350	30.000	850	500	chưa xong
	Đợt												
	Đợt												
B	Dự án có vốn ngoài ngân sách nhà nước (trương tự mục A)												
II	Kế hoạch thực hiện thời gian tới												

Lưu ý: Trên đây là ví dụ minh họa để các đơn vị lập báo cáo phải thể hiện đầy đủ số liệu ở các hạng mục, nhằm phản ánh đúng thực tế của từng dự án.

Người lập biểu
(ký, ghi rõ họ tên)

....., ngàythángnăm.....
UBND cấp huyện
(ký, ghi rõ họ tên)

BÁO CÁO KẾT QUẢ THỰC HIỆN CHÍNH SÁCH TÁI ĐỊNH CƯ - NĂM ...
(Ban hành kèm theo Quyết định số 06/2018/QĐ-UBND ngày 16/04/2018 của UBND tỉnh Khánh Hòa)

TT	Tên khu tái định cư (và dự án được bố trí tái định cư)	Bố trí tái định cư bằng đất (m ²)			Bố trí tái định cư bằng nhà (m ²)			Số hộ được cấp đất (nhà) tái định cư	Hỗ trợ tái định cư		Ghi chú
		Tổng diện tích đất	Tổng số lô (thửa)	Vị trí trong khu đất TĐC	Tổng diện tích nhà	Tổng số căn hộ	Vị trí trong khu nhà TĐC		Số hộ được hỗ trợ TĐC	Số tiền hỗ trợ (triệu đồng)	
	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11
I	Tình hình xây dựng các khu tái định cư	25.000	250								
1	Khu tái định cư A: <i>Tổng diện tích, số lô TĐC, vị trí lô TĐC phải báo cáo chính xác theo dự án đầu tư (phương án tổng thể) đã phê duyệt</i>	15.000	150	1,2,3...							
2	Khu tái định cư B	10.000	100	1,2,3...							
3										
II	Tình hình bố trí tái định cư cho các dự án	4.200	42					42	1	5	
1	Dự án A, bố trí tái định cư trên khu tái định cư B <i>(diện tích, số lô đất TĐC, số trường hợp TĐC, số tiền phải báo cáo chính xác theo phương án chi tiết đã phê duyệt)</i>	2.200	22					22	1	5	
-	Đợt 1	2.000	20	1,2,3				20	1	5	
-	Đợt 2	200	2	1				2			
-	Đợt										
2	Dự án B <i>(tương tự dự án A)</i>	2.000	20					20			
-	Đợt 1	1.000	10	2 và 3				10			
-	Đợt 2	300	3	1				3			
-	Đợt	700	7	2				7			
III	Kế hoạch thực hiện khu tái định cư trong thời gian tới										

Ghi chú: Ví dụ minh họa trên để các đơn vị báo cáo đúng số liệu, nếu cần giải thích thêm thì bổ sung tại phần ghi chú

Người lập biểu
(ký, ghi rõ họ tên)

....., ngàythángnăm.....
UBND cấp huyện
 (ký, ghi rõ họ tên)